

CÔNG TY CỔ PHẦN VNET.S
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VNET.S

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNET.S JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VNET.S., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108861325

3. Ngày thành lập: 09/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 42, ngõ 290 đường Kim Mã , Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 554 2222.

Fax:

Email:

Website: <http://vnetinvoice.vn>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Thiết kế và phân phối hệ thống máy tính (thiết kế, lập trang chủ trên internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp với phần cứng, phần mềm và với các công nghệ truyền thông) (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Thiết kế website, dịch vụ đăng ký tên miền (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Thiết kế, lắp đặt, bảo trì mạng nội bộ(LAN) (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	7410
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Mua bán máy tính, thiết bị buro chính viễn thông, thiết bị văn phòng, thiết bị điện tử, điện lạnh, điện dân dụng	4652
3.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Sản xuất, xây dựng, phát triển, cung cấp, triển khai các sản phẩm và dịch vụ phần mềm;	6209
4.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
5.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển	7730

6.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Trừ hoạt động đấu giá	4610
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
9.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
11.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4530
13.	Bán buôn thực phẩm Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
14.	Quảng cáo	7310
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ - Giao nhận hàng hóa; (Trừ vận tải hàng không)	5229
16.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
20.	Xuất bản phần mềm Trừ hoạt động xuất bản phẩm	5820(Chính)

21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
22.	Lập trình máy vi tính	6201
23.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
24.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
25.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
26.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Tổ chức các hội nghị, hội thảo;	8230
28.	In ấn	1811
29.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
30.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Dịch vụ Thương mại điện tử	4791

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 9.800

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN VID VIỆT NAM	Số nhà 38 ngõ 162 Phố Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.274	1.274.000.000	13,000	0103145991	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.274	1.274.000.000	13,000		
2	CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE	Số nhà 16, ngõ 269/1, đường Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.528	3.528.000.000	36,000	0106026495	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.528	3.528.000.000	36,000		

3	CÔNG TY CỔ PHẦN VNET	Số 7, ngõ 129 Đường Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.998	4.998.000.000	51,000	0101138702
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.998	4.998.000.000	51,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH VĂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 141995034

Ngày cấp: 20/05/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Thành, Xã Kim Anh, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tân Thành, Xã Kim Anh, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội